

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: **60/2023/HSST**

Ngày: 14 - 4 -2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Ngọc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Phú

2. Bà Đỗ Thị Thu Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên toà: Bà Đoàn Dĩ Ly Đan - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 84/2023/HSST ngày 23/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Vinh T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 11/4/1992 tại Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Phật giáo; hộ khẩu thường trú: 33 L , Phường n, thành phố Đ , tỉnh Lâm Đồng; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Triệu V , sinh năm: 1962 và bà: Dương T , sinh năm: 1965; cùng trú tại: 33 L , Phường n, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; gia đình có 04 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2000, bị can là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án: Ngày 27/12/2018, Triệu Vinh T bị Tòa án nhân dân thành phố Đ , tỉnh Lâm Đồng xử phạt 04 năm tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo Bản án số 181/2018/HSST. Đến ngày 26/8/2022, T đã chấp hành xong hình phạt tù và đã đóng án phí hình sự nhưng đến nay T chưa đóng án phí dân sự và chưa bồi thường dân sự.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/6/2014, Triệu Vinh T bị Công an Phường 02, thành phố Đ , xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi: Đánh bạc, ngày 23/6/2014, T đã đóng phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ , có mặt.

- *Bị hại:* Bà Đỗ Thị T , sinh năm: 1961; cư trú tại: 52A P , Phường 1, thành phố Đ , tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lê Q , sinh năm 1984, cư trú tại: 10/2 Hai Bà Trưng, Phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Vinh T là đối tượng đã có 01 tiền án về tội: Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 04 năm tù giam. Sau khi chấp hành án tại trại giam Đại Bình, tháng 8/2022, T về địa phương và không có nơi ở nhất định. Vào khoảng 12 giờ ngày 23/11/2022, sau khi uống café với Lê C , sinh năm: 1981, trú tại: Số 4 Đ , Phường 5, Đ (là bạn bè quen biết ngoài xã hội), T đi bộ đến đường P , Phường 01, Đà Lạt và đứng trú mưa trước nhà số 52A P của bà Đỗ Thị T . Lúc này, T quan sát thấy căn nhà này khóa cửa ngoài bằng ổ khóa bên ngoài, không có người trong nhà và không có người ở xung quanh nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong nhà.

Thực hiện ý định, T đi bộ đến một công trình đang xây dựng cách đó khoảng 100 mét, thấy không có công nhân nào đang làm việc trong công trường, T đi vào trong công trình lấy 01 cái kìm bằng kim loại màu trắng (loại kìm cầm tay) trên nền đất giấu vào trong người rồi quay lại nhà số 52A P . T dùng kìm vừa lấy được bẻ bản lề ngay ổ khoá của cánh cửa bên phải khoảng 02 phút thì bản lề bung ra khỏi cánh cửa. Sau đó, T mở cửa đi chân không vào trong nhà, để đôi dép bằng da màu nâu bên ngoài. T đi lên phòng ngủ trên lầu 1 của căn nhà nhưng thấy chỉ có giường ngủ nên T quay trở lại tầng trệt của căn nhà để tìm kiếm tài sản trộm cắp. T đi vào trong một phòng ngủ ở lầu dưới thì thấy có một tủ gỗ đựng quần áo. T mở cánh cửa phải của tủ thấy bên trong có một số hộp đựng trang sức, quần áo và một hộp bằng giấy. T mở hộp giấy ra kiểm tra thì thấy bên trong có một số tờ tiền nước ngoài (T không kiểm tra các tờ tiền

nên không biết rõ số lượng và loại tiền) và 3.500.000 đồng tiền Việt Nam (tiền gồm nhiều mệnh giá khác nhau). Sau đó, T tiếp tục mở các hộp trang sức ra để kiểm tra, thì thấy nhiều trang sức màu vàng, trắng (loại nhẫn, bông tai, dây chuyền, móc cài áo T không đếm nên không biết số lượng cụ thể các loại như thế nào). T lấy hết số trang sức, số tiền nước ngoài và 3.500.000 đồng tiền Việt Nam bỏ vào túi áo khoác. Lúc này, T phát hiện có người đang đứng trước nhà, nên T trèo ra bên ngoài qua cửa sổ để bỏ trốn ra phía sau nhà. Sau đó, T bắt xe ôm về nhà Cường ở số 04 Đ, Phường 5, thành phố Đ. Trên đường đi, T đã ném cây kim xuống khu vực suối Nguyễn Văn Cừ. T về đến nhà thì thấy Cường đang ngủ, nên T cất toàn bộ số trang sức và tiền nước ngoài vừa trộm cắp được, cùng một số trang sức làm bằng kim loại sắt mạ giả vàng bạc (T mua của một người bán hàng rong trước đó) vào một túi nylon, rồi T gọi Cường dậy và nói T vừa nhặt được trang sức và tiền nước ngoài nên nhờ Cường chở T lên Nghĩa trang D, Phường 5, thành phố Đ cất giấu thì C đồng ý. Khi đi đến gần cổng Nghĩa trang D, T giấu túi nylon chứa trang sức và tiền nước ngoài vào một bụi cây, rồi T dùng số tiền 2.500.000 đồng trộm cắp được đưa cho C nạp vào tài khoản ngân hàng, rồi nạp vào tài khoản game online của T để chơi và T đã chơi thua hết. Sau đó, T nhờ Cường chở đến nhà ông L, sinh năm: 1984 tại số 10/2 H, Phường 6, thành phố Đ chơi và đã tiêu xài hết số tiền trộm cắp còn lại là 1.000.000 đồng tại đây. Lúc này, sau khi quay lại Nghĩa trang D lấy túi nylon chứa trang sức và tiền nước ngoài, T đưa túi nylon này cho ông T nhờ cất giữ giúp. Đến khoảng 11 giờ ngày 24/11/2022, cơ quan công an đã đưa T về trụ sở làm việc. Tại đây, Triệu Vinh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Bị hại: Bà Đỗ Thị Túy P, bị trộm cắp số tài sản như sau:

01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có hình dạng chữ C và 01 bông hoa năm cánh bên trên có gắn đá màu trắng; 01 móc cài áo dạng hình con gà bên trên có gắn đá; 01 nhẫn tay trơn bằng kim loại màu vàng không gắn đá; 02 nhẫn tay bằng kim loại màu vàng, có gắn hột đá màu tím; 01 nhẫn tay bằng kim loại màu vàng, gắn đá nhỏ màu trắng xung quanh, hột đá màu xanh ở giữa; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có gắn hột đá màu tím; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, có gắn hột đá màu tím; 01 chiếc bông bằng kim loại màu vàng có gắn 03 viên đá màu trắng; 13 tờ tiền giấy in mệnh giá 02 USD; 3.500.000 đồng tiền Việt Nam.

Quá trình điều tra, bà P khai nhận ngoài những tài sản như trên, bà còn bị mất 10.000 đôla Canada; 04 miếng vàng 9999, mỗi miếng 01 chỉ vàng; 02 sợi dây chuyền vàng 18K và số tiền 34.500.000 đồng tiền Việt Nam. Tuy nhiên, bà

P không cung cấp được hóa đơn mua vàng, cũng không chứng minh được bản thân có 34.500.000 đồng tiền mặt và 10.000 đôla Canada vào thời điểm bị mất trộm. Hiện bà P đã nhận lại số trang sức gồm: 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có hình dạng chữ C và 01 bông hoa năm cánh bên trên có gắn đá màu trắng; 01 móc cài áo dạng hình con gà bên trên có gắn đá; 01 nhẫn tay trơn bằng kim loại màu vàng không gắn đá; 02 nhẫn tay bằng kim loại màu vàng, có gắn hột đá màu tím; 01 nhẫn tay bằng kim loại màu vàng, gắn đá nhỏ màu trắng xung quanh có gắn hột đá màu xanh ở giữa; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có gắn hột đá màu tím; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng có gắn hột đá màu tím; 01 chiếc bông bằng kim loại màu vàng có gắn 03 viên đá màu trắng và 13 tờ tiền giấy in mệnh giá 02 USD, bà yêu cầu cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và trả lại cho bà số tài sản bị trộm cắp còn lại. (BL: 106-109)

Vật chứng tạm giữ:

4.200.000 đồng tiền Việt Nam; 01 hộp giấy hình chữ nhật, kích thước 10cm x 12cm; 23 mẫu trang sức gồm: 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có hình dạng chữ C và một bông hoa năm cánh bên trên có gắn đá màu trắng; 01 nhẫn tay trơn bằng kim loại màu vàng không gắn đá; 01 nhẫn tay bằng kim loại màu vàng có gắn hột đá màu tím; 01 nhẫn tay bằng kim loại màu vàng, gắn đá nhỏ màu trắng xung quanh có gắn hột đá màu xanh ở giữa; 01 nhẫn tay bằng kim loại màu vàng có gắn hột đá màu tím; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có gắn hột đá màu tím; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng có gắn hột đá màu tím; 01 chiếc bông bằng kim loại màu vàng có gắn 03 viên đá màu trắng; 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu bạc gắn hột màu xanh dương; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có chiều dài 45cm, bên trên có gắn 03 khối kim loại màu vàng hình trái tim có đính đá màu trắng; 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu bạc có chiều dài 22,5cm, bên trên có gắn 03 khối hình hoa 5 cánh; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, mỗi chiếc có gắn khối hình chữ D và 01 khối hình tròn có gắn đá màu trắng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có chiều dài 41 cm bên trên có gắn hình chữ D và 01 khối hình tròn có gắn đá màu trắng; 01 nhẫn tay bằng kim loại màu bạc có gắn đá màu đỏ; 01 nhẫn tay bằng kim loại màu vàng, có gắn đá màu tím và đá nhỏ màu trắng; 01 nhẫn tay bằng kim loại màu bạc; 01 nhẫn tay bằng kim loại màu bạc, có gắn một viên đá màu trắng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu bạc có chiều dài 45cm; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu bạc có gắn đá màu trắng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu bạc có chiều dài 35cm; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, mỗi bên có

gắn màu trắng và màu đen; 01 mặt nhựa bên trong có chứa khối hình chữ nhật màu vàng, kích thước 1,7 x 2,5cm; 01 móc cài áo dạng hình con gà bên trên có gắn đá; 13 tờ tiền giấy in mệnh giá 02 USD; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 49E1 – 772.98 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, dạng phím bấm, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 thẻ ATM ngân hàng TPBank mang tên Lê Cường; 01 đôi dép da, màu đen, in nhân hiệu MaBlacka.

Căn cứ giấy kết quả thử nghiệm vàng số 08122022/01-PNJL-TNV ngày 12/12/2022 của Công ty TNHH MTV Giám định PNJ xác định: Trong tổng số 23 (hai mươi ba) mẫu vật gửi giám định trọng lượng, hàm lượng vàng, có 08 mẫu có hàm lượng vàng, còn lại 15 mẫu không có hàm lượng vàng.

Ngày 18/01/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận:

- 15 mẫu trang sức không có hàm lượng vàng: không có giá trị.

- 08 mẫu trang sức có hàm lượng vàng gồm: 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có hình dạng chữ C và một bông hoa năm cánh bên trên có gắn đá màu trắng trị giá 3.186.000 đồng; 01 nhẫn tay trơn bằng kim loại màu vàng không gắn đá trị giá 3.331.000 đồng; 01 nhẫn tay bằng kim loại màu vàng (đã bị gỡ hột đá màu tím) trị giá 3.325.000 đồng; 01 nhẫn tay bằng kim loại màu vàng, gắn đá nhỏ màu trắng xung quanh (đã bị gỡ hột đá màu xanh ở giữa) trị giá 3.569.000 đồng; 01 nhẫn tay bằng kim loại màu vàng (đã bị gỡ hột đá màu tím) trị giá 3.268.000 đồng; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng (đã gỡ hột đá màu tím) trị giá 3.300.000 đồng; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng (đã bị gỡ hột đá màu tím) trị giá 3.125.000 đồng; 01 chiếc bông bằng kim loại màu vàng có gắn 03 viên đá màu trắng trị giá 3.364.000 đồng; tổng giá trị 08 mẫu trang sức có hàm lượng vàng là 26.468.000 đồng.

- 06 viên đá quý gồm: 01 viên đá thạch anh tự nhiên màu tím đậm, kích thước: 9.56 x 11.35 x 6.86mm, trọng lượng: 3.47 cts trị giá 267.000 đồng; 01 viên đá Ruby tự nhiên màu đỏ tía, kích thước: 13.81 x 13.00 x 6.42mm, trọng lượng: 9.93 cts trị giá 1.217.000 đồng; 01 viên đá Ruby tự nhiên màu đỏ tía, kích thước: 16.42 x 15.77 x 5.76mm, trọng lượng: 12.61 cts trị giá 1.550.000 đồng; 01 viên đá Ruby tự nhiên màu đỏ tía, kích thước: 11.87 x 11.35 x 4.45mm, trọng lượng: 5.42 cts trị giá 667.000 đồng; 01 viên đá Ruby tự nhiên màu đỏ tía, kích thước: 12.25 x 11.43 x 4.36mm, trọng lượng: 5.55 cts trị giá 767.000 đồng; 01 viên đá (Ngọc) tự nhiên màu xanh lá cây, kích thước: 18.46 x

8.37 x 1.70mm, trọng lượng: 2.84 cts trị giá 217.000 đồng; Tổng giá trị 06 viên đá quý là 4.685.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Triệu Vinh T trộm cắp là 35.299.230 đồng.

Bản cáo trạng số: 91/CT-VKS ngày 22/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, truy tố bị cáo Triệu Vinh T phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo khai nhận:

Khoảng 12 giờ ngày 23/11/2022, tại nhà số 52A Phan Như Thạch, Phường 01, thành phố Đà Lạt, Triệu Vinh T đã trộm cắp: 09 mẫu trang sức (gồm, dây chuyền, nhẫn, mặt dây chuyền, bông tai, móc cài áo có nhiều hình dạng khác nhau) trị giá 31.153.000 đồng; 13 tờ tiền nước ngoài (loại tiền đô la Mỹ) mệnh giá 02 USD trị giá 646.230 đồng và 3.500.000 đồng tiền Việt Nam của bà Đỗ Thị Túy Phụng. Tổng giá trị tài sản Triệu Vinh T trộm cắp là 35.299.230 đồng.

Qua thẩm tra tại phiên Tòa, xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Vinh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Triệu Vinh T, từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép da, màu đen, in nhãn hiệu MaBlacka; 01 hộp giấy hình chữ nhật, kích thước 10cm x 12cm; **4.200.000đ.**

- Trả cho Triệu Vinh T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, dạng phím bấm, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng;

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi trộm cắp của bị cáo, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo xin hứa sẽ không bao giờ vi phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, áp dụng vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Việc chấp hành của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

[1]. Qua xem xét về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ cũng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu liên quan khác như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Triệu Vinh T đã phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, truy tố là có cơ sở đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là liệu lĩnh xem thường pháp luật thể hiện ở chỗ: Lợi dụng, tài sản không có người trông coi, bị cáo đã phá khóa lén lút vào nhà lấy tài sản, tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 35.299.230 đồng.

Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi, đã từng bị xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nên bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện, việc bị cáo bị phát hiện, bắt giữ là nằm ngoài ý muốn của bị cáo.

[4]. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên xét xử nghiêm minh phù hợp với tính chất, mức độ hành vi bị cáo gây ra, như vậy mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung, như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5]. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Xét nhân thân bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7]. Trong vụ án này, còn có Lê Cường, là người chở Triệu Vinh T đến Nghĩa trang D , Phường 5, thành phố Đ cất giấu số trang sức và tiền nước ngoài mà T trộm cắp được và ông Lê Quốc T , là người cất giữ số trang sức và tiền nước ngoài mà T trộm cắp được, tuy nhiên C và ông T không biết nguồn gốc số tài sản trên là do T trộm cắp mà có, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với 14 mẫu trang sức thu giữ được tại nhà ông Lê Quốc T do Triệu Vinh T nhờ ông T cất giữ, ngoài 09 mẫu trang sức T trộm cắp được tại nhà số 52A P , Phường 01, thành phố Đ ; quá trình điều tra xác định số tài sản này do T mua của một người bán hàng rong trước đó để sử dụng, nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã trả lại 14 mẫu trang sức này cho T.

[8]. Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu nên không xem xét.

[9]. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép da, màu đen, in nhãn hiệu MaBlacka; 01 hộp giấy hình chữ nhật, kích thước 10cm x 12cm.

- Trả cho Triệu Vinh T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, dạng phím bấm, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 4.200.000đ.

[10]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Vinh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Triệu Vinh T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2022.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép da, màu đen, in nhãn hiệu MaBlacka; 01 hộp giấy hình chữ nhật, kích thước 10cm x 12cm.

- Trả cho Triệu Vinh T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 điện thoại di động hiệu

Nokia, dạng phím bấm, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng;
4.200.000đ (bốn triệu hai trăm ngàn đồng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/3/2023 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án thành phố Đà Lạt; số tham chiếu: 2320410303438190).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc: Bị cáo Triệu Vinh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại, vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND;
- Trại giam;
- Công an TP Đà Lạt;
- THA, BP theo dõi THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Ngọc Lâm